

Trong 5 tháng đầu năm, Việt Nam đã đạt được những con số đáng kể về thu hút vốn đầu tư, thể hiện là số vốn đăng ký từ đầu năm đến 22/05/2007, đã cấp phép cho 278 dự án với tổng số vốn đăng ký 2,9 tỷ USD. Nếu tính cả 577,1 triệu USD vốn đăng ký bổ sung vào 141 dự án đã cấp phép các năm trước và 771,9 triệu USD vốn của 87 dự án cấp phép cuối năm 2006 nhưng chưa tính vào năm trước thì tổng số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đăng ký là 4,3 tỷ USD. Trong số 365 dự án mới được cấp phép, có 218 dự án với số vốn 2,08 tỷ USD đầu tư vào khu vực công nghiệp và xây dựng, chiếm 59,7% số dự án và 56,2% tổng vốn đăng ký. Khu vực dịch vụ có 127 dự án và 1,54 tỷ USD, chiếm 34,8% số dự án và 41,5% tổng vốn đăng ký; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 20 dự án và 83,9 triệu USD, chiếm 5,5% số dự án và 2,3% tổng vốn đăng ký.



Thu hút vốn đầu tư nước ngoài những tháng đầu năm VÀ DỰ BÁO TRONG THỜI GIAN TỚI

Lê Thị Thanh Huyền

đứng đầu trong cả nước với 699,7 triệu USD, chiếm 18,9%

Quảng Ngãi 260 triệu USD, chiếm 7%; Bình Dương 254,9 triệu USD, chiếm 6,9%; Hà Nội 253 triệu USD, chiếm 6,8%; Thành phố Hồ Chí Minh 206 triệu USD, chiếm 5,6%. Có 33 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào nước ta, trong đó Xing-po có khối lượng vốn đăng ký dẫn đầu với 776,7 triệu USD, chiếm 21% tổng vốn đăng ký; Hàn Quốc 731,8 triệu USD, chiếm 19,8%; Ấn Độ 527,3 triệu USD, chiếm 14,3%, British Virgin Islans 347,5 triệu USD, chiếm 9,4%; Nhật Bản 187,6 triệu USD, chiếm 5,1%; Thái Lan 181,9 triệu USD, chiếm 4,9%; Đài

Đầu tư trực tiếp theo ngành 1988 - 2007

(tính tới ngày 22/05/2007 - Chỉ tính các dự án còn hiệu lực)

Đơn vị tính: USD

STT	Chuyên ngành	Số dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn pháp định	Đầu tư thực hiện
I	Công nghiệp và xây dựng	4.867	40.870.309.027	17.816.024.027	21.115.469.752
II	Nông, lâm nghiệp	861	4.065.303.382	1.871.783.365	2.077.867.144
III	Dịch vụ	1.539	20.634.860.588	9.403.450.445	7.529.018.172
	Tổng số	7.267	65.570.472.997	29.091.263.837	30.722.355.068

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong các địa phương có dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài mới được cấp phép, Bà Rịa - Vũng Tàu có số vốn đăng ký

tổng vốn đăng ký; tiếp đến là Thừa Thiên - Huế 553,4 triệu USD, chiếm 15%; Hậu Giang 280 triệu USD, chiếm 7,6%;

Loan 167,2 triệu USD, chiếm 4,5%; Hoa Kỳ 166,3 triệu USD, chiếm 4,5%...

Tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp FDI vẫn duy trì được nhịp độ tăng trưởng tương đối cao. Tổng doanh thu 5 tháng của năm 2007 của các doanh nghiệp này (không kể dầu mỏ và khí đốt) ước đạt 11 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt trong đó xuất khẩu đạt khoảng 7,3 tỷ USD (không kể dầu thô), tăng 35%. Từ đầu năm đến nay, khu vực doanh nghiệp FDI đã tạo thêm việc làm cho khoảng 46.000 lao động, đưa tổng số lao động trực tiếp trong khu vực này đạt trên 1,17 triệu người, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2006.

tăng 10% so năm 2006. Vốn đầu tư chủ yếu thuộc về ngành Công nghiệp - Xây dựng với khoảng 60%, ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp 4,5%, còn lại 35,5% của ngành Dịch vụ. Cơ sở để Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra dự báo như vậy dựa trên một số yếu tố: Việt Nam vừa trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã tạo điều kiện cho việc mở rộng thị trường xuất khẩu và kinh doanh dịch vụ ra thế giới. Cùng với tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế tăng trưởng nhanh, đặc biệt là các hoạt động trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao APEC 14 vừa qua sẽ tiếp tục làm gia tăng mối quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đối với nước ta trong thời

công ty sản xuất của Nhật Bản tại châu Á năm 2006 được Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản (JETRO) công bố ngày 30/5/2007. Cuộc điều tra được tiến hành trong tháng 11 và tháng 12 năm 2006, với sự tham gia của trên 1.330 công ty sản xuất của Nhật Bản đang hoạt động tại 11 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam. Con số 75% cũng là tỷ lệ cao nhất mà một quốc gia được các nhà đầu tư Nhật Bản bình chọn, qua đó cho thấy mức độ hài lòng của họ về điều kiện kinh doanh tại Việt Nam. Cũng theo kết quả điều tra này, Việt Nam là nước thứ hai ở châu Á, sau Ấn Độ và là nước đứng đầu trong khu vực ASEAN được các công ty sản xuất của Nhật kỳ vọng lợi nhuận năm 2007 sẽ được cải thiện hơn so với năm ngoái, với lý do là doanh thu xuất khẩu tăng và hiệu quả sản xuất được cải thiện. Tỷ lệ 82,4% các công ty sản xuất của Nhật có kế hoạch mở rộng kinh doanh ở Việt Nam cũng là con số khá cao so với mức trung bình 58,2% của khu vực. Hầu hết các công ty Nhật Bản đều đánh giá cao Việt Nam về sự ổn định chính trị xã hội. Việt Nam được coi là đặc biệt rẻ hơn Trung Quốc (một thị trường từng có lợi thế về chi phí rẻ) về chi phí lao động nói chung và chi phí sản xuất trong một số ngành như điện-điện tử, linh kiện điện-điện tử và sản phẩm kim loại.

Bên cạnh đó, trên thế giới dòng vốn đầu tư nước ngoài đang có xu hướng đổ vào các nước đang phát triển, nhất là

Xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2007

Đơn vị tính: USD

	Thực hiện 4 tháng năm 2007	Ước tính tháng 5 năm 2007	Cộng dồn 5 tháng năm 2007	5 tháng đầu năm 2007 so với cùng kỳ năm 2006 (%)
Tổng trị giá	14.215	3.900	18.115	118,4
Khu vực kinh tế trong nước	6.289	1.658	7.947	123,4
Khu vực có vốn đầu tư NN	7.926	2.242	10.168	114,7
<i>Tỷ trọng</i>	<i>56,76%</i>	<i>57,49%</i>	<i>56,13%</i>	

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Dự báo trong thời gian tới

Tiếp theo đà phát triển của năm 2006 cùng với các yếu tố mới tác động tới hoạt động đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo, năm 2007, thu hút vốn đầu tư nước ngoài sẽ đạt khoảng 9,2 tỷ USD, tăng 34,3% so với kế hoạch ban đầu và tăng 2,2% so với năm 2006. Vốn thực hiện ước đạt 4,5 tỷ USD,

gian tới, nhất là từ các tập đoàn, doanh nghiệp tiềm năng của 21 nền kinh tế APEC.

Theo công bố mới đây của JETRO, trên 75% công ty sản xuất của Nhật Bản hiện đang hoạt động tại Việt Nam đã chọn Việt Nam là nơi sản xuất tốt nhất trong vòng 5-10 năm tới. Đây là một trong những kết quả của điều tra hàng năm về các

các nền kinh tế mới nổi có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, có môi trường đầu tư thuận lợi. Để san sẻ rủi ro do đầu tư quá lớn vào Trung Quốc, các tập đoàn lớn đã và đang điều chỉnh chiến lược đầu tư dài hạn, phân bổ nguồn vốn đầu tư sang một số nước khác trong khu vực. Trong bối cảnh đó, Việt Nam với chính sách đối ngoại rộng mở và môi trường đầu tư không ngừng được cải thiện đang trở thành địa điểm đầu tư hấp dẫn của các tập đoàn quốc tế... Tuy nhiên cạnh tranh sẽ diễn ra gay gắt hơn, sâu rộng hơn trên bình diện quốc gia do thuế nhập khẩu cắt giảm theo cam kết WTO, cạnh tranh giữa các nước nhằm thu hút đầu tư từ bên ngoài sẽ tiếp tục gia tăng. Cùng với việc gia tăng sức ép cạnh tranh, một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sẽ gặp khó khăn, kinh doanh thua lỗ dẫn đến ngừng triển khai dự án hoặc rơi vào tình trạng phá sản. Nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động về Luật Lao động chưa tốt, tiềm ẩn tình trạng đình công bất hợp pháp tại một số doanh nghiệp, ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh và môi trường đầu tư tại Việt Nam. Trong khi đó, chi phí sản xuất gia tăng do giá cả một số mặt hàng, nhất là giá nhiên liệu (điện, than...) tăng đáng kể, cộng với chi phí tiền lương tăng sau khi nâng mức lương tối thiểu trong doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Hệ thống kết cấu hạ tầng của nước ta tuy đã được nâng cấp, nhưng nhìn chung vẫn còn yếu kém so với các

nước trong khu vực. Đặc biệt, tình trạng thiếu điện nếu không được khắc phục sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và gây tâm lý lo ngại đối với các nhà đầu tư mới. Tương tự, sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế cũng đang dẫn tới nguy cơ quá tải của hệ thống giao thông, cảng biển, thông tin viễn thông và cấp thoát nước... sẽ làm tăng khó khăn, thách thức trong cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài của nước ta trong thời gian tới. Mối lo ngại mới xuất hiện đó là khả năng hấp thụ vốn đầu tư đang có vấn đề, khi mà năng lực của các cán bộ thực thi luật pháp ở địa phương còn thấp, dẫn đến tình trạng diễn giải và áp dụng luật mỗi nơi mỗi khác, gây khó khăn cho các nhà đầu tư. Vì vậy, mặc dù cơ hội là rất lớn với lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có thể lên tới 16 tỷ USD trong năm nay song sẽ là khó khả thi nếu tình trạng trên không được cải thiện. Do đó trong thời gian tới chúng ta cần tập trung vào các giải pháp sau:

- Tiếp tục tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Trước hết cần nhanh chóng xóa bỏ sự phân biệt đối xử và tạo sân chơi bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro (xuất hiện do thay đổi chính sách, do bất ổn vĩ mô, do không đảm bảo quyền sở hữu, do tính thực thi hợp đồng kém...).

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là ở cấp địa phương

gắn với quá trình phân cấp quản lý Nhà nước nói chung và đầu tư nói riêng. Phân cấp cần đi đôi với trách nhiệm rõ ràng của từng cá nhân trên cơ sở lấy lợi ích chung của xã hội làm căn cứ để đánh giá. Điều đó có nghĩa là việc trao quyền chủ động ra quyết định theo đúng với thẩm quyền nhà nước quy định, mà cần đánh giá tác động đích thực của việc ra quyết định đầu tư sau khi dự án đi vào hoạt động (ví dụ: đối với việc làm, đóng góp vào tăng giá trị sản lượng và giá trị gia tăng cho địa phương...). Ở cấp địa phương cần có chính sách nhanh chóng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ.

- Tiếp tục phân cấp việc ra quyết định cấp phép đầu tư và tăng quy mô dự án mà các cấp tương ứng được quyết định. Thay đổi này có thể tác động ngay tới qui mô dự án và tăng tốc độ giải ngân, đồng thời tạo kích thích đẩy mạnh cải cách hành chính nói chung và ở các tỉnh/thành phố nói riêng.

- Nâng nhanh tỷ lệ lao động đã đào tạo của cả nền kinh tế nói chung và của lao động trong các doanh nghiệp trong nước nói riêng để tăng khả năng đón nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

- Triển khai thực hiện nhanh Luật Sở hữu trí tuệ và thực hiện nghiêm túc quyền sở hữu trí tuệ và bảo hộ bản quyền theo thông lệ quốc tế...